

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 11 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm - Cán bộ nghỉ hưu ;

Bà Bùi Thị Hảo - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thị Hồng M**, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số nhà 50, phố Nguyễn D, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lương Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy V; Chồng: Lê Ngọc L, sinh năm 1970; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993; nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 02/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T tuyên phạt Lương Thị Hồng M 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/3/2017; Tiền án: 01 tiền án - Bản án số 61/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T tuyên phạt Lương Thị Hồng M 18 tháng cải tạo không giam giữ, chấp hành xong bản án ngày 06/12/2019 (ngày phạm tội của bản án này là 07/6/2018- đã được xóa án tích của bản án trước).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được tại ngoại, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/12/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Ngọc L**, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số nhà 50, phố Nguyễn Du, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Trương Thị P (đã chết); Vợ: Lương Thị Hồng M, sinh năm 1972; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993; nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 537 ngày 21/6/2011 của Chủ tịch UBND thị xã Phú T xử phạt đối với Lê Ngọc L 15.000.000đ về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 06/7/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được tại ngoại, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/12/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đào Văn Th, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: phố Tân H, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 21/12/2019, tại phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú T phát hiện, bắt quả tang Lương Thị Hồng M, sinh năm 1972 và chồng là Lê Ngọc L, sinh năm 1970, đều có hộ khẩu thường trú tại: số nhà 50, phố Nguyễn D, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T đang cùng nhau đánh bạc với người khác bằng hình thức mua bán số lô, số đề; trong đó, L, M vừa bán số lô, đề cho Phạm Xuân C, sinh năm 1973, ở xã bảo Th, huyện Phù N, tỉnh Phú T, tương đương số tiền: 2.000.000đ; Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1980, ở phường Vân C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T, tương đương số tiền: 3.700.000đ; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, ở phường Phong Ch, thị xã Phú T, tương đương số tiền: 50.000đ. Tổng số tiền của 03 người chơi trên là: 5.750.000đ.

Quá trình lập biên bản quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ 14 mảnh giấy có ghi các con số; 04 điện thoại di động của L, M và Th. Khám xét khẩn cấp nơi ở của M- L, thu giữ: 01 máy tính Casio; 04 bút bi; 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc; tiền Việt Nam 10.399.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, L và M khai nhận:

Do không có công việc ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên L và M bàn bạc, thống nhất cùng nhau mua bán số lô, số đề của khách chơi, sau đó cùng tổng hợp chuyên cho người khác trước thời điểm xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng. Cách thức mua bán số lô, số đề sát phạt nhau bằng tiền như sau:

Số đề 2 chữ số: người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số. Mỗi cặp gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99), mức tiền mua từng cặp số, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

Số đề 3 chữ số (ba càng): người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều dãy số gồm 3 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (dãy số từ 000 đến 999). Rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu dãy số đã mua trùng với 3 chữ số cuối của giải Đặc biệt thì người mua được trả gấp 300 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

Số lô 2 chữ số: người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 20.000đ (hai mươi ngàn đồng). So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô một lần. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần nhưng tối đa không quá ba lần, khi trúng lô người mua được trả 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng)/điểm. Đối với lô 23.000đ/1 điểm, khi trúng lô, người chơi sẽ được trả 80.000đ/điểm. Lô xiên 2: người chơi bỏ ra mua 10.000đ/1 điểm lô, khi trúng được trả gấp 10 lần; lô xiên 3: trúng lô được trả gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra.

M và L thống nhất nhận tin nhắn lô, đề của người chơi 22.000đ/ 1 điểm lô, sau đó chuyển cho người khác theo tỷ lệ: tiền lô: chuyển 21.800đ/1 điểm (thắng được 80.000đ), hưởng 200đ/1 điểm lô; tiền đề M và L nhận của khách 80% số tiền khách chơi, chuyển cho người khác 75%, hưởng hoa hồng 5%.

Khoảng tháng 12/2019, khi M đang bán vé số tại khu vực vườn hoa thuộc phường Âu C, thị xã Phú T thì có người phụ nữ đến thỏa thuận với M chuyển bảng lô, đề cho người phụ nữ này, M đồng ý nên người phụ nữ cho M tài khoản zalo có tên “Hoa lan”, và một người đàn ông cho M tài khoản zalo “Việt Nam Nam” (M chỉ biết tên là H không biết địa chỉ ở đâu), việc chuyển bảng lô đề thống nhất tỷ lệ như đã nêu trên, tiền thắng thua được thanh toán vào 15 giờ ngày hôm sau tại vườn hoa thị xã Phú T.

Do M không có tài khoản zalo nên M đã nhờ Đào Văn Th, sinh năm 1976 ở phố Tân H, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T (là người M thuê chở bàn ghế cho M từ nhà ra vườn hoa thị xã Phú T để bán vé số) sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu hồng, có tài khoản zalo “Thai Dao Van” được đăng ký từ số thuê bao 0787.101.725 chuyển tin nhắn giúp M đến tài khoản zalo “Việt Nam Nam”. Còn L sử dụng tài khoản zalo “lam M” chuyển bảng lô, đề đến tài khoản “Hoa lan”.

Ngày 21/12/2019, M và L đã bán số lô, số đề cho những người sau:

1. Anh Phạm Xuân C- sinh năm 1974, ở khu 5, xã Bảo Th, huyện Phù N, tỉnh Phú T, mua số đề: “đầu 2, đít 2”, mỗi số 100.000đ, nghĩa là các số: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29; 12, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 02, tương đương số tiền đánh bạc là 2.000.000đ, anh C đã thanh toán tiền cho vợ chồng M.

2. Anh Nguyễn Xuân Th- sinh năm 1980, ở khu 4, phường Vân C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T, mua số đề: “đề 21 x 600.000đ; Bộ 21 x 100.000đ/số; lô 21 x 100 điểm”, tương đương số tiền đánh bạc là: 3.700.000đ.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1998, ở phường Phong C, thị xã Phú T, mua số lô: lô xiên 3 = 50.000đ, tức là các số: 65.53.85, tương đương số tiền 50.000đ.

Cả 03 đối tượng trên đều đã thanh toán tiền đánh bạc cho L- M.

Ngoài ra, M còn sử dụng chiếc điện thoại di động Nokia 105, gắn sim số 0964.578.077 nhận tin nhắn mua bán số lô, đề từ thuê bao 0368.976.389 của Hà Thị Thu H, sinh năm 1976 ở khu 7, phường Trường Th, thị xã Phú T, nội dung tin nhắn: “Gi em lo 07.100”, nghĩa là H mua của M số lô “07” với 100 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là 2.300.000đ, H đã thanh toán tiền đánh bạc cho M.

L và M còn bán nhiều số lô, đề cho các khách vắng lai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó, M và L cùng nhau tổng hợp thành 11 bảng đề, được đánh số thứ tự từ 5 đến 12 và 03 bảng đề không đánh số; trong đó: L tổng hợp bảng số 7,8,9,12 còn M tổng hợp bảng số 5,6,10,11 và 03 bảng đề không đánh số. Lương Thị Hồng M nhờ Đào Văn Th sử dụng tài khoản zalo “Thai Dao Van” chuyển đến tài khoản zalo “Việt Nam Nam” 03 tin nhắn hình ảnh là 03 bảng lô, đề không đánh số thứ tự. Theo lời khai của M, tài khoản trên là của Đinh Trung H, sinh năm 1989 ở tổ 14, khu 7, phường Trường Th, thị xã Phú T, qua đối chất, H khai tài khoản zalo trên không phải của H và H không tham gia đánh bạc cùng vợ chồng L M.

Lê Ngọc L sử dụng tài khoản zalo “lam M” chuyển đến tài khoản zalo “Việt Nam Nam” 08 tin nhắn hình ảnh là 08 bảng lô, đề được đánh số thứ tự từ 5 đến 12. Theo lời khai của L, tài khoản trên là của Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964 ở khu Cao D, phường Âu C, thị xã Phú T qua đối chất, Ng không thừa nhận đã đánh bạc với L, cũng không thừa nhận tài khoản zalo trên là của Ng.

Do đó, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và Ng.

Về số tiền đánh bạc: Buộc L và M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền mà M, L đánh bạc với: Phạm Xuân C, sinh năm 1973 ở xã Bảo Th, huyện Phù N, tỉnh Phú T tương đương số tiền: 2.000.000đ; Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1980 ở phường Vân C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T tương đương số tiền: 3.700.000đ; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 ở phường Phong Ch, thị xã Phú T tương đương số tiền: 50.000đ. M còn nhận tin nhắn mua bán số lô, số đề với Hà Thị Thu H, sinh năm 1976 ở khu 7, phường Trường Th, thị xã Phú T, tương đương số tiền 2.300.000đ.

Tổng số tiền L và M đánh bạc là: 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với những người chơi bạc cùng L và M nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, nên chưa có cơ sở quy kết số tiền đánh bạc của những người chơi này đối với L và M, do đó, nội dung này tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Lương Thị Hồng M, Lê Ngọc L và các đối tượng nêu trên đều đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản vi phạm hành chính; các biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án: Quá trình lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp, làm việc với các đối tượng Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau: 01 điện thoại di động Nokia 105, gắn sim 0964.587.077; 01 điện thoại di động Nokia 216 gắn sim 0984.173.355; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A5, sim: 0948.287.516 và sim: 0964.541.758; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, sim: 0787.101.725; 01 máy tính casio; 04 bút bi màu xanh đen; 02 quyển sổ; Tiền Việt Nam: 10.399.000đ (Mười triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Về tài sản: qua xác M, các bị cáo có tài sản như sau: Thừa đất số 100, tờ bản đồ 16, diện tích 55,3m² ở phố Nguyễn D, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Thừa đất số 28, tờ bản đồ 24, diện tích 114,9m², ở khu Cao D, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSPT-P2 ngày 06 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T truy tố các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự ;

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”

* Về hình phạt chính:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lương Thị Hồng M.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị Hồng M từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Ngọc L.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc L từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng: khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các vật chứng mà các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L sử dụng làm phương tiện đánh bạc như sau:

+ Số tiền 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 có số seri: 358925075005070 đã qua sử dụng của bị cáo Lương Thị Hồng M.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 có số Imei 1: 357766078352965; số Imei 2: 357767078352963 đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt, mặt trước bên phải màn hình bị rạn nứt của bị cáo Lê Ngọc L.

+ 01 máy tính nhãn hiệu Casio;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của anh Đào Văn Th 01 điện thoại di động Iphone 6 plus có số Imei: 353328076260064 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 04 bút bi màu xanh, đen; 02 quyển sổ ghi kết quả sổ số miền bắc.

+ 01 sim thuê bao số 0964.587.077 trong chiếc điện thoại di động Nokia 105 của bị cáo Lương Thị Hồng M.

+ 01 sim thuê bao số 0948.287.516 và sim thuê bao số 0964.541.758 trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 của bị cáo Lê Ngọc L.

+ 01 sim thuê bao số 0787.101.725 trong chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus của anh Đào Văn Th;

- Trả lại cho các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L số tiền 2.349.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị Hồng M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 có số seri 1: 357307088897952; số seri 2: 357307089897951 gắn sim số 0984.173.355 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T ngày 09 tháng 3 năm 2020).

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T có trách nhiệm chuyển số tiền trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

* Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được và xác định:

Hồi 18 giờ 13 phút ngày 21/12/2019, tại phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T, Lương Thị Hồng M, sinh năm 1972 và Lê Ngọc L, sinh năm 1970 đều ở số nhà 50, đường Nguyễn Du, phường Âu C, thị xã Phú T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với người khác thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Các đối tượng trực tiếp đến nhà mua bán số lô, đề với L và M là Phạm Xuân C, sinh năm 1973 ở xã Bảo Th, huyện Phù N, tỉnh Phú T tương đương số tiền 2.000.000đ; Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1980 ở phường Vân C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T tương đương số tiền 3.700.000đ; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 ở phường Phong C, thị xã Phú T tương đương số tiền 50.000đ và nhiều khách khác là khách qua đường mà L và M không biết tên, địa chỉ cụ thể. M còn nhận tin nhắn mua bán số lô, số đề với Hà Thị Thu H, sinh năm 1976 ở khu 7, phường Trường Th, thị xã Phú T tương đương số tiền 2.300.000đ. Tổng số tiền L và M đánh bạc với các đối tượng trên là: 8.050.000đ.

Ngoài ra, L và M còn đánh bạc với nhiều người khách qua đường nhưng không biết là ai và địa chỉ ở đâu.

Sau đó, L và M tổng hợp thành 11 bảng đề rồi chuyển cho đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Việt Nam Nam” 03 bảng đề, M khai là tài khoản của Đinh Trung H, sinh năm 1989 ở tổ 14, khu 7, phường Trường Th, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; chuyển cho tài khoản zalo “Hoa lan” 08 bảng đề, L khai là của Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964 ở khu Cao D, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. Tuy nhiên, qua lấy lời khai và đối chất giữa các đối tượng với bị can, cả H và Ng đều không thừa nhận đó là tài khoản zalo của mình, không thừa nhận đã đánh bạc với L, M bằng hình thức mua bán số lô, số đề như trên. Quá trình điều tra không có căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Ng và H.

Như vậy, tổng số tiền L và M đánh bạc trong vụ án này chứng M được là: 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T truy tố là đúng pháp luật.

[2] Hành vi của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc mua bán số lô, số đề của khách chơi, sau đó cùng nhau tổng hợp bảng đề để chuyển cho người khác, nên vai trò là như nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền cả hai bị cáo thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương Thị Hồng M trước lần phạm tội này đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Lương Thị Hồng M tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện công tác với Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T giúp đỡ cơ quan điều tra đấu tranh với một số ổ nhóm tội phạm trên địa bàn thị xã Phú T, ngày 21/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T có công văn số 392/CQCSĐT-PC02 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự là gia đình bị cáo có công với cách mạng. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên cho bị cáo Lương Thị Hồng Minh phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt.

Đối với bị cáo Lê Ngọc Lại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là gia đình các bị cáo có công với cách mạng (anh trai bị cáo L là Liệt sỹ). Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo nhưng buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L.

[4] Đối với Phạm Xuân C, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Thị Thu Hương, Hà Thị Thu Hương là các đối tượng đánh bạc với L và M, tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc, nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự mà Cơ quan điều tra đã chuyển cho Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với những người mua bán số lô, số đề với L và M là khách vãng lai nên Cơ quan điều tra không xác định được là ai khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với khoản tiền các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng là điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội được tịch thu để sung công quỹ Nhà nước;

Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là điện thoại di động, kèm theo sim thuê bao thu giữ của anh Đào Văn Th. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ xác định anh Thái biết việc bị cáo M nhờ chuyển hộ tin nhắn bằng đề là vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên của anh Thái là phù hợp.

Đối với những đồ vật, tài sản không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L phạm tội: “Đánh bạc”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Thị Hồng M.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Hồng M 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Lương Thị Hồng M số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc L.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Lê Ngọc L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Ngọc L trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng

theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các vật chứng mà các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L sử dụng làm phương tiện đánh bạc như sau:

+ Số tiền 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 có số seri: 358925075005070 đã qua sử dụng của bị cáo Lương Thị Hồng M.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 có số Imei 1: 357766078352965; số Imei 2: 357767078352963 đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt, mặt trước bên phải màn hình bị rạn nứt của bị cáo Lê Ngọc L.

+ 01 máy tính nhãn hiệu Casio;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của anh Đào Văn Th 01 điện thoại di động Iphone 6 plus có số Imei: 353328076260064 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 04 bút bi màu xanh, đen; 02 quyển sổ ghi kết quả sổ số miền bắc.

+ 01 sim thuê bao số 0964.587.077 trong chiếc điện thoại di động Nokia 105 của bị cáo Lương Thị Hồng M.

+ 01 sim thuê bao số 0948.287.516 và sim thuê bao số 0964.541.758 trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 của bị cáo Lê Ngọc L.

+ 01 sim thuê bao số 0787.101.725 trong chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus của anh Đào Văn Th;

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị Hồng M số tiền 2.349.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị Hồng M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 có số seri 1: 357307088897952; số seri 2: 357307089897951 gắn sim số 0984.173.355 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T ngày 09 tháng 3 năm 2020).

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T có trách nhiệm chuyển số tiền trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Thị Hồng M và Lê Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Phú T;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú T;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú T;
- Thông báo:UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS,AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt